

Bản án số: 210/2024/HC-PT
Ngày: 22 - 3 - 2024
V/v Khiếu kiện quyết định hành
chính trong lĩnh vực quản lý đất đai.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Nhựt Bình

Các Thẩm phán: Ông Vũ Ngọc Huynh

Ông Nguyễn Văn Minh

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Phú Cường - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Sơn - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 15 và 22 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 518/2020/TLPT-HC ngày 15 tháng 10 năm 2020 về việc “Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 28/2020/HC-ST ngày 07 tháng 7 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 247/2024/QĐ-PT ngày 20 tháng 02 năm 2024, giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: Ông Đặng Văn B, sinh năm 1958 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp L, xã L, huyện C, tỉnh Long An.

Người đại diện theo ủy quyền của ông B: Ông Nguyễn Huỳnh Anh V, sinh năm 1982 (có mặt khi xét xử, vắng mặt khi tuyên án)

Địa chỉ: Ấp A, xã T, huyện B, tỉnh Long An.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Luật sư Nguyễn Thị C – Văn phòng luật sư Nguyễn Thị C thuộc Đoàn luật sư tỉnh L (có mặt)

- Người bị kiện: Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Long An (vắng mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Ông Hồ Hoàng H – Trưởng

phòng Tài nguyên và Môi trường huyện C, tỉnh Long An (vắng mặt)

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên Quan:** Ông Phạm Quan M, sinh năm 1976 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp L, xã L, huyện C, tỉnh Long An.

Người đại diện theo ủy quyền: bà Phạm Thị Ú, sinh năm 1968 (có mặt khi xét xử, vắng mặt khi tuyên án)

Địa chỉ: ấp Đ, xã L, huyện C, tỉnh Long An

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Luật sư Nguyễn Cao T- Văn phòng L1, thuộc đoàn luật sư tỉnh L (có mặt khi xét xử, vắng mặt khi tuyên án).

- **Người kháng cáo:** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Phạm Quan M.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 22/4/2020 và lời trình bày trong quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa của người đại diện theo ủy quyền người khởi kiện trình bày:

Ông Đặng Văn B khởi kiện yêu cầu hủy một phần quyết định cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do Ủy ban nhân dân huyện C cấp cho ông Phạm Quan M năm 2008 đối với thửa đất số 965(tách thửa 454) diện tích 333m², thửa 966 (tách thửa 548) diện tích 432m², thửa 967 (tách thửa 548) tại xã L, huyện C, tỉnh Long An.

Lý do khởi kiện: Ông B đang sử dụng thửa đất 548 diện tích 1.263m², đất ONT và thửa đất 454, diện tích 1.690m², đất lúa và thửa đất số 547, diện tích 2.155m², đất trồng cây lâu năm, cùng tờ bản đồ số 01, nguồn gốc do cha mẹ của ông cho sử dụng từ năm 1975 đến năm 2001 làm giấy ủy quyền cho ông toàn quyền sử dụng đất, năm 2006 cha ông chết đến năm 2008 gia đình lập văn bản thỏa thuận chia di sản và mẹ ông cũng đồng ý cho ông được hưởng toàn bộ quyền sử dụng đất nêu trên. Ngày 31/11/2019 ông làm đơn xin cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì mới được cán bộ địa chính Ủy ban nhân dân xã L cung cấp thông tin cho biết ông Phạm Quang M1 đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với các thửa thửa đất số 965(tt454) diện tích 333m², thửa 966 (tt548) diện tích 432m², thửa 967 (tt548) tại xã L, huyện C, tỉnh Long An vào năm 2008. Gia đình ông đang Quan lý sử dụng nuôi tôm và cha ông là ông Đặng Văn H1 đã được cấp giấy 02 thửa đất 454, 548 vào năm 1999, sau đó ông được thừa kế và cấp giấy năm 2008 nhưng Ủy ban nhân dân huyện C lại đi cấp giấy cho ông M1 trùng lên các thửa mà ông được cấp giấy là ảnh hưởng đến quyền và lợi ích của ông.

Tại Văn bản số 4077/UBND-TD ngày 24/6/2020 của người bị kiện UBND huyện C và lời trình bày của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện tại phiên tòa có nội dung:

Ngày 15/8/2008 Ủy ban nhân dân huyện C ban hành Quyết định số 4077/UB.QĐ về việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H 01649, đối với thửa đất 968 (tt454), tờ bản đồ số 01 diện tích 333m², loại đất trồng lúa nước, vị trí đất xã L Tây cho ông Phạm Quang M1; giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H 01648 đối với thửa 966 (tt548), tờ bản đồ số 01, diện tích 432m², loại đất trồng cây hàng năm khác, vị trí đất xã L Tây cho ông Phạm Quan M và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa 967 (tt548), tờ bản đồ số 01, diện tích 300m², loại đất đất ở tại nông thôn, vị trí đất xã L Tây cho ông Phạm Quan M là trên cơ sở Luật đất đai 2003 (hồ sơ cấp lần đầu).

Việc ông Đặng Văn B yêu cầu hủy một phần quyết định cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 2226/UB.QĐ ngày 15/8/2008 và 03 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do Ủy ban nhân dân huyện C cấp cho ông Phạm Quan M ngày 15/8/2008 đối với thửa 966 (tt548), tờ bản đồ số 01, diện tích 432m², loại đất trồng cây hàng năm khác; thửa 967 (tt548), tờ bản đồ số 01, diện tích 300m², loại đất đất ở tại nông thôn; thửa đất 968 (tt454), tờ bản đồ số 01 diện tích 333m², loại đất trồng lúa nước, cùng tọa lạc tại xã L, huyện C, tỉnh Long An, đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử theo luật định.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên Quan ông Phạm Quan M trình bày: Ông Minh xác đ phần đất ông đang quản lý sử dụng thuộc thửa 547 tiếp giáp sông và hiện nay có 01 phần đang bị sạt lở. Ông khẳng định ông không có quản lý phần đất mà ông B khởi kiện thuộc thửa 965, 966, 967 (theo trích đo bản đồ địa chính ngày 08/01/2008 của Công ty TNHH Đ được Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện C duyệt ngày 18/01/2008).

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 28/2020/HC-ST ngày 07 tháng 7 năm 2020, Tòa án nhân dân tỉnh Long An đã quyết định:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đặng Văn B.

Hủy Quyết định cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 2226/UB.QĐ ngày 15/8/2008 của Ủy ban nhân dân huyện C và hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AN 363518 đối với các thửa đất số 966 (tt548), tờ bản đồ số 01, diện tích 432m², loại đất trồng cây hàng năm khác; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AN 363519 đối với thửa 967 (tt548), tờ bản đồ số 01, diện tích 300m², loại đất đất ở tại nông thôn; Giấy chứng nhận quyền số AN 363517 thửa đất 968 (tt454), tờ bản đồ số 01 diện tích 333m², loại đất trồng lúa nước, cùng tọa lạc tại xã L, huyện C, tỉnh Long An do Ủy ban nhân dân huyện C cấp cho ông Phạm Quan M cùng ngày 15/8/2008. Buộc Ủy ban nhân dân huyện C thực

hiện nhiệm vụ công vụ cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí, chi phí tố tụng và quyền kháng cáo của đương sự.

Ngày 09/7/2020 và ngày 21/7/2020, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Phạm Quan M có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Phạm Quan M (có bà Phạm Thị Ú đại diện theo ủy quyền) vẫn giữ kháng cáo yêu Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm xử chấp nhận kháng cáo, bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông B vì thực tế gia đình ông M sử dụng từ năm 2008, làm ao nuôi tôm, có 11 hồ nước tròn và trồng một số cây như dừa, me và đám bầu, việc này được những người sinh sống xung quanh xác nhận làm chứng và được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo đúng trình tự, thủ tục do pháp luật quy định.

Người khởi kiện là ông Đặng Văn B (có ông Nguyễn Huỳnh Anh V đại diện theo ủy quyền) không đồng ý kháng cáo của ông M, yêu cầu bác kháng cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông Đặng Văn B là Luật sư Nguyễn Thị C phát biểu ý kiến nguồn gốc đất tranh chấp do cha ông B để lại trong khi đó ông M không chứng minh được nguồn gốc đất và những người làm chứng là người nhà của ông M, thẩm định tại Tòa án cấp sơ thẩm không có nhà của ông M, hiện nay ông B kiện bà M2, ông S lấn chiếm đất, và đường đi vào nhà ông B đã có từ lâu đời. Do vậy, đề nghị bác kháng cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông Phạm Quan M là Luật sư Nguyễn Cao T phát biểu ý kiến đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của ông M, xử bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông B.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Về tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử phúc thẩm tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng hành chính. Những người tham gia tố tụng thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

- Về nội dung: bản án của Tòa án cấp sơ thẩm xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông B là có căn cứ. Tại phiên tòa phúc thẩm, ông M kháng cáo nhưng không cung cấp được tài liệu chứng cứ nào mới chứng minh nên đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tòa án đã triệu tập hợp lệ lần thứ hai, người bị kiện vắng mặt. Căn cứ Điều 225 Luật tố tụng hành chính, Tòa tiến hành xét xử vắng mặt đối với người bị kiện.

[2] Hồ sơ vụ án thể hiện, các thửa đất 965, 966, 967 mà Ủy ban nhân dân huyện C cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Phạm Quan M, được tách ra từ thửa 454 và 548, cụ thể:

- Thửa 965 được tách từ thửa 454, có diện tích 333m²;
- Thửa 966, 967 được tách từ thửa 548, trong đó thửa 966 có diện tích 432m²; thửa 967 có diện tích 300m².

[3] Phần đất tại thửa 454 diện tích 1.690m², và thửa 548 diện tích 1.263m² đã được Ủy ban nhân dân huyện C cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Đặng Văn H1 ngày 25/10/1999. Sau khi ông H1 chết, ông B nhận thừa kế theo pháp luật và được Ủy ban nhân dân huyện C cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 21/11/2008.

[4] Quá trình giải quyết vụ án, bản án của Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ sau để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông B:

- Thời điểm ông M được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (2008) thì giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho ông H1 chưa bị hủy bỏ, thu hồi bởi Cơ Quan Nhà nước có thẩm quyền đối với 02 thửa 454, 548;

- Lời khai của ông B về việc gia đình ông là người quản lý, sử dụng đất, phù hợp với Biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 16/6/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An thể hiện: Phần đất tại các thửa 965, 966, 967 có hiện trạng là ao nuôi tôm do phía gia đình ông B đang quản lý sử dụng.

[5] Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy: Việc nhận định và xem xét chứng cứ của Tòa án cấp sơ thẩm là chưa đầy đủ, chưa đảm bảo cho việc giải quyết vụ án, bởi lẽ:

- Chứng cứ mà bản án của Tòa án cấp sơ thẩm sử dụng để làm căn cứ giải quyết vụ án là Biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 16/6/2020 (BL 71-73), có nội dung: Các thửa đất 966 (tt 548), 965 (tt D), 967 (548), TĐĐ số 01, có hiện trạng như sau: Ao nuôi tôm do phía gia đình ông Đặng Văn B quản lý, sử dụng, ngang 32m, dài 58,5m.

Biên bản này phía ông M khai tại cấp sơ thẩm không được mời tham dự

nên không biết có biên bản này.

Trong khi đó, Biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 16/01/2023 của Tòa án nhân dân huyện Cần Đước, tỉnh Long An (thực hiện theo Quyết định ủy thác thu thập chứng cứ số 1509/2022/QĐ-UTTA ngày 15/12/2022 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh) lại thể hiện: Hiện trạng các thửa đất 965, 966, 967 có 01 cái ao; 01 phần nhà và mái che của ông Phạm Văn S1; 11 hồ nước tròn của ông M và 07 hồ nước tròn của bà Phạm Thị M3; 01 phần chuồng gà; L đi vào nhà của ông B và một số cây trồng trên đất.

Xét thấy, ông B trình bày phần ao là do ông M tự đào vào năm 2008; Phần nhà và mái che của ông S1, chuồng gà và hồ nước của bà M3 là do ông S1, bà M3 tự ý vào lấn chiếm đất của ông M; L đi do gia đình ông B sử dụng để đi vào nhà từ trước năm 1975. Tại đơn khởi kiện cùng ngày 08/6/2020 của ông B đối với bà M3 và ông S1 tại Tòa án nhân dân huyện Cần Đước, tỉnh Long An thể hiện, bà M3 đã sử dụng đất từ năm 1999, ông S1 đã xây dựng nhà trên đất từ năm 2017. Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ trên có cơ sở xác định, thời điểm Tòa án cấp sơ thẩm tiến hành xem xét thẩm định tại chỗ vào năm 2020, thì trên phần đất đang tranh chấp có nhiều người đang quản lý, sử dụng, nhưng Tòa án cấp sơ thẩm đã không ghi nhận đầy đủ hiện trạng phần đất, không đưa bà M3 và các thành viên trong gia đình ông S1 vào tham gia tố tụng, là thiếu sót, làm ảnh hưởng đến quyền lợi của những người này.

Mặt khác, theo Biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 16/6/2020 thì chỉ có mặt người khởi kiện ông Đặng Văn B và người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho người khởi kiện; Người bị kiện và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt nhưng không có căn cứ xác định việc Tòa án cấp sơ thẩm đã triệu tập hợp lệ các đương sự này nên việc xem xét, thẩm định tại chỗ của Tòa án cấp sơ thẩm chưa đảm bảo quy định tại Điều 88 Luật tố tụng hành chính năm 2015.

- Bản án của Tòa án cấp sơ thẩm còn căn cứ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Đặng Văn H1 ngày 25/10/1999 đối với thửa 454 và 548 để giải quyết vụ án.

Xét, sau khi ông H1 chết, ông B nhận thừa kế và được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với 02 thửa 454 và 548 vào ngày 20/11/2008. Tuy nhiên, ngày 15/8/2008 thì một phần thửa 454 và 548 đã được tách ra thành 03 thửa 965, 966, 967 để cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông M. Theo nội dung diễn biến trên thì vào thời điểm ông B được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất năm 2008, diện tích các thửa 454 và 548 đã có sự thay đổi so với Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp năm 1999 cho ông H1. Do vậy, để có cơ sở xem xét giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho ông M hay cấp

cho ông B là đúng quy định pháp luật thì cần phải thu thập hồ sơ cấp các giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên để kiểm tra, xem xét trình tự thủ tục cấp giấy mà Ủy ban nhân dân huyện C đã thực hiện. Cần làm rõ tại sao phải tách thửa như nêu trên để cấp cho ông M; làm rõ lối đi vào nhà ông B có từ khi nào, những căn nhà trên đất tranh chấp được ai xây dựng và xây từ khi nào nhưng Tòa án cấp sơ thẩm chưa thực hiện là thu thập chứng cứ chưa đầy đủ.

- Ngoài ra, ông M nêu nguồn gốc các thửa đất 965, 966, 967 là do bà Đặng Thị Q (mẹ ông M) để lại; Ngày 19/7/2020 ông M có đơn xin xác nhận về nguồn gốc đất, có xác nhận của ông Đỗ Thanh H2 (trưởng ấp L), và xác nhận của Ủy ban nhân dân xã L. Tại Biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 16/01/2023, ông B có trình bày: Trước đây ông có cho bà Q (mẹ ông M) cất nhà ở tạm đến năm 2002 thì bà Q dỡ nhà trả đất, phù hợp với nội dung xác nhận của bà Nguyễn Thị T1 tại văn bản ngày 16/4/2020.

Quá trình xem xét thẩm định tại chỗ để thu thập chứng cứ của Tòa án, đều có đại diện của chính quyền địa phương là bà Phan Thị Thùy V1 – Cán bộ địa chính xã L Tây (Biên bản ngày 16/6/2020 và 16/01/2023), nhưng nội dung ghi nhận tại 02 lần xem xét, thẩm định là khác nhau; Ngoài ra, các đương sự trình bày không thống nhất với nhau về mốc thời gian và việc quản lý, sử dụng đất. Do đó, để có đủ cơ sở xem xét lời trình bày của đương sự, cần thiết phải xác minh tại cơ quan quản lý đất đai tại địa phương là Ủy ban nhân dân xã L về việc đăng ký kê khai, cấp quyền sử dụng đất và quá trình quản lý, sử dụng đối với các thửa đất 965, 966, 967.

[6] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy, bản án của Tòa án cấp sơ thẩm thu thập chứng cứ chưa đầy đủ, đưa thiếu người tham gia tố tụng, vi phạm thủ tục tố tụng gây ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án mà cấp phúc thẩm không thể khắc phục được nên hủy bản án sơ thẩm và chuyển hồ sơ vụ án về cho Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại theo quy định pháp luật. Lập luận trên cũng là cơ sở không chấp nhận quan điểm đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm của vị đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa.

[7] Bản án sơ thẩm bị hủy với lý do nêu tại mục [6] nên Hội đồng xét xử không xem xét đến nội dung vụ án.

[8] Về án phí sơ thẩm và chi phí tố tụng sẽ được xem xét khi giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

[9] Về án phí phúc thẩm: Do hủy bản án sơ thẩm nên ông Phạm Quan M không phải chịu theo quy định của pháp luật về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 241 Luật tổ tụng hành chính; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Tuyên xử:

1. Hủy Bản án hành chính sơ thẩm số 28/2020/HC-ST ngày 07 tháng 7 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An;

Chuyển hồ sơ vụ án về cho Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại vụ án theo quy định pháp luật.

2. Án phí hành chính sơ thẩm và chi phí tố tụng sẽ được xem xét khi giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

3. Án phí hành chính phúc thẩm: Ông Phạm Quan M không phải chịu; Hoàn trả 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0001000 ngày 21/4/2020 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Long An.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP. HCM;
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND tỉnh Long An;
- Cục THADS tỉnh Long An;
- Dương sự;
- Lưu VP, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Phan Nhật Bình